

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán bắt đầu từ 01/10/2017 đến 31/12/2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	2 - 3
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5 - 6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2017 đến 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm tháng 08/2017)
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm tháng 08/2017)
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ nhiệm ngày 30/05/2017)
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 30/05/2017)
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm tháng 09/2017)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 20/09/2017)
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		552.510.447.613	42.692.196.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	270.700.519.343	2.225.444.575
1. Tiền	111		270.700.519.343	2.225.444.575
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		264.319.592.809	40.466.751.667
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	12.710.477.316	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	130.170.888.538	40.000.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		100.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	121.338.226.955	466.751.667
III. Hàng tồn kho	140	9	4.896.850.971	-
1. Hàng tồn kho	141		4.896.850.971	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.593.484.490	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	12.528.861.427	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		64.623.063	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.312.311.412.134	284.886.927.645
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.267.658.795	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	22.267.658.795	-
II. Tài sản cố định	220		389.962.198.755	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	156.762.552.607	-
- Nguyên giá	222		174.391.137.522	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.628.584.915)	-
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	233.199.646.148	-
- Nguyên giá	228		243.224.323.375	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.024.677.227)	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.490.153.090	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.490.153.090	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	279.357.777.000	284.853.700.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		278.850.000.000	284.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	853.700.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(91.323.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		619.233.624.494	33.227.645
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	77.976.848.661	33.227.645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		363.287.671	-
3. Lợi thế thương mại	269	14	540.893.488.162	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.864.821.859.747	327.579.123.887

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		732.924.093.069	3.002.518.673
I. Nợ ngắn hạn	310		645.379.581.898	3.002.518.673
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	26.915.343.981	3.000.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		52.676.162.281	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	53.728.845.012	2.785.479.887
4. Phải trả người lao động	314		43.955.617.803	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	80.874.714.505	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	239.932.854.957	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	4.310.607.999	164.038.786
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	142.985.435.360	-
II. Nợ dài hạn	330		87.544.511.171	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	25.939.123.056	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	61.605.388.115	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.131.897.766.678	324.576.605.214
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.131.897.766.678	324.576.605.214
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688.800.000.000	313.010.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		688.800.000.000	313.010.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90.074.070.000	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		169.737.924.330	11.566.005.214
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.566.005.214	(298.875.129)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		158.171.919.116	11.864.880.343
3. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		183.285.772.348	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.864.821.859.747	327.579.123.887



Vũ Cẩm La Hương
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Mạnh Phú
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
 Người lập

